**BÁO CÁO**

Sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 22/11/2012 của Bộ Chính trị khoá XI về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, giai đoạn 2012 - 2017

Thực hiện Kế hoạch số 214-KH/BKTTW, ngày 09/01/2018 của Ban Kinh tế Trung ương về sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 22/11/2012 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế giai đoạn 2012 - 2020 (Sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 21-NQ/TW), Ban Thường vụ Tỉnh ủy báo cáo như sau:

Phần thứ nhất**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 21-NQ/TW****I- TÌNH HÌNH CHUNG****1- Đặc điểm tình hình**

Lạng Sơn là tỉnh miền núi, biên giới, phía Đông bắc Tổ quốc, có đường biên giới tiếp giáp với Khu tự trị dân tộc Choang, Quảng Tây - Trung Quốc dài 231,74 km; diện tích tự nhiên trên 8.321 km², dân số trên 77 vạn người với 07 dân tộc chủ yếu: Nùng, Tày, Kinh, Dao, Hoa, Mông, Sán Chay; trong đó dân tộc ít người chiếm 82,97% dân số; lực lượng lao động khoảng 51 vạn người. Có 11 đơn vị hành chính (gồm 10 huyện và 01 thành phố trực thuộc tỉnh) với 226 xã, phường, thị trấn, trong đó có 125 xã khu vực III, 984 thôn đặc biệt khó khăn (theo Quyết định số 582/QĐ-TTg, ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ).

Kinh tế chủ yếu là phát triển nông, lâm nghiệp, sản xuất vật liệu xây dựng, dịch vụ thương mại, du lịch quy mô nhỏ. Trong những năm qua, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã đoàn kết, nỗ lực phấn đấu, phát huy các nguồn lực, lợi thế, khắc phục mọi khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ chính trị của tỉnh. Sản xuất nông, lâm nghiệp tăng trưởng ổn định, sản xuất công nghiệp, hoạt động thương mại, dịch vụ và du lịch tăng trưởng khá; hoạt động kinh tế cửa khẩu được chú trọng, xuất nhập khẩu hàng hóa qua địa bàn tăng mạnh; năm 2017 thu nhập bình quân đầu người đạt 35 triệu đồng. Lĩnh vực văn hóa - xã hội được quan tâm chỉ đạo. Chất lượng khám chữa bệnh, tinh thần, thái độ phục vụ bệnh nhân của đội ngũ y, bác sỹ từng bước được nâng lên; đến hết năm 2017, có 88 xã đạt Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã, có 9,2 bác sỹ/vạn dân và 27,6 giường bệnh/vạn dân; an sinh xã hội được bảo đảm; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân tiếp tục được cải thiện; an ninh, chính trị, chủ quyền biên giới quốc gia, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Đó là những điều kiện cơ bản, thuận lợi cho công tác thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT) trên địa bàn tỉnh.

2- Những thuận lợi, khó khăn tác động đến việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW

2.1- Thuận lợi

Đảng bộ, chính quyền, nhân dân các dân tộc trong tỉnh nhận thức rõ mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; luôn đồng thuận trong triển khai, tổ chức thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW. Luật BHXH, Luật BHYT có hiệu lực, tác động trực tiếp đến người lao động và nhân dân trên địa bàn tỉnh; các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật BHXH, Luật BHYT đi vào thực tế cuộc sống đã tác động tích cực đến nhận thức của đại đa số người dân.

2.2- Khó khăn

Trên địa bàn tỉnh chủ yếu là doanh nghiệp nhỏ, sử dụng lao động theo mùa vụ; nhiều doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh kém hiệu quả nên không có khả năng đóng BHXH, BHYT cho người lao động.

Ý thức tuân thủ pháp luật về BHXH, BHYT, bảo hiểm thất nghiệp tại một số doanh nghiệp tư nhân chưa cao.

Một bộ phận nhân dân thu nhập thấp, chưa có tính lũy lâu dài nên không có điều kiện tham gia BHXH, BHYT. Những năm gần đây, công tác quản lý quỹ BHYT gặp rất nhiều khó khăn do tình hình gia tăng chi phí khám chữa BHYT nhanh và khó kiểm soát.

II- TÌNH HÌNH PHỔ BIẾN, QUẢN TRIỆT NGHỊ QUYẾT SỐ 21-NQ/TW

1- Tình hình tổ chức học tập, phổ biến, quán triệt Nghị quyết số 21-NQ/TW

Thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW; Hướng dẫn số 64-HD/BTGTW, ngày 10/12/2012 của Ban Tuyên giáo Trung ương về triển khai thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành kế hoạch và tổ chức hội nghị học tập, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết cho đội ngũ cán bộ chủ chốt của tỉnh; đồng thời, chỉ đạo các đảng bộ trực thuộc tỉnh xây dựng kế hoạch tổ chức học tập, quán triệt đến cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Thông qua quán triệt, học tập Nghị quyết, đã nâng cao nhận thức của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp về vai trò, tầm quan trọng của chính sách BHXH, BHYT, là yếu tố quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, là cơ sở để đảm bảo công tác an sinh xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân; giúp cán bộ, đảng viên và nhân dân hiểu rõ về quyền lợi và nghĩa vụ khi tham gia BHXH, BHYT.

2- Việc ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện

Xác định BHXH, BHYT là hai chính sách xã hội quan trọng, hai trụ cột chính của hệ thống an sinh xã hội, góp phần thực hiện tiến bộ và bảo đảm công bằng, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh

ủy đã ban hành Chương trình hành động số 84-CTr/TU, ngày 16/8/2013 để thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, trong đó xác định rõ quan điểm, mục tiêu, nội dung cốt lõi của Nghị quyết cần tập trung thực hiện; giao nhiệm vụ cụ thể cho các cấp, các ngành để tổ chức triển khai thực hiện.

Thực hiện Luật BHXH, Luật BHYT sửa đổi và các văn bản hướng dẫn của Trung ương, Quyết định số 538/QĐ-TTg, ngày 29/3/2013 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án thực hiện lộ trình tiến tới BHYT toàn dân giai đoạn 2012 - 2015 đến năm 2020; Chương trình hành động số 84-CTr/TU, ngày 16/8/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, tổ chức thực hiện chính sách pháp luật về BHXH, BHYT và Nghị quyết số 21-NQ/TW trên địa bàn tỉnh.

Các sở, ngành của tỉnh ban hành các văn bản hướng dẫn, tổ chức thực hiện có hiệu quả chính sách, pháp luật về BHXH, BHYT. Các huyện ủy, thành ủy, UBND các huyện, thành phố đã xây dựng và ban hành chương trình, kế hoạch cụ thể để triển khai Nghị quyết số 21-NQ/TW đến cơ sở.

(Xem chi tiết Biểu 1).

III- ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 21-NQ/TW

1- Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội đối với công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về BHXH, BHYT

Xác định công tác tuyên truyền là nhiệm vụ trọng tâm và thường xuyên, nhằm từng bước nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của người sử dụng lao động và các tầng lớp nhân dân, hằng năm, các cấp ủy đảng, chính quyền đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 21-NQ/TW, Luật BHXH, BHYT sửa đổi; chú trọng tuyên truyền về ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng của công tác BHXH, BHYT và lộ trình tiến tới BHYT toàn dân... đến các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, người sử dụng lao động, người lao động, học sinh, sinh viên và nhân dân trong toàn tỉnh¹.

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã định hướng, chỉ đạo các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội trong việc tuyên truyền các chủ trương, chính sách, quy định của Trung ương, của tỉnh về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của việc tham gia BHXH, BHYT; thường xuyên đăng tải tin, bài tuyên truyền về BHXH, BHYT trên “Bản tin Thông báo nội bộ” làm tài liệu sinh hoạt chi bộ hằng tháng và tài liệu tham khảo cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên cơ sở. Chỉ đạo các cơ quan thông tin, truyền thông (Báo Lạng Sơn, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh) phối hợp với BHXH tỉnh mở chuyên mục “Bảo hiểm xã hội với cuộc

1- Từ năm 2012 đến hết năm 2017, đã đã phát hành 492.000 tờ gấp, 1.650 áp phích, 11.500 file kẹp tài liệu, 23.000 cuốn tài liệu, treo hơn 700 băng rôn, cờ phướn tuyên truyền chính sách BHXH, BHYT; toàn tỉnh có 23 Pano tuyên truyền cỡ lớn trên các trục đường chính, đường quốc lộ, khu vực đông dân cư.

sống”²; viết và đăng tải nhiều tin, bài, phóng sự phản ánh về tình hình thực hiện BHXH, BHYT trên địa bàn tỉnh; công thông tin điện tử tỉnh, Website BHXH tỉnh đã đăng tải nhiều tài liệu, bài viết, hình ảnh³ tuyên truyền sâu rộng về tình hình thực hiện chính sách BHXH, BHYT của các cấp, các ngành, các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh.

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, các sở, ban, ngành, hệ thống đại lý thu BHXH, BHYT đã phối hợp với cơ quan BHXH tổ chức tuyên truyền, phổ biến trực tiếp chính sách, pháp luật về BHXH, BHYT đến các thành viên, hội viên và nhân dân trên địa bàn⁴.

Với những kết quả đạt được như trên, đã thể hiện sự vào cuộc khá đồng bộ của cả hệ thống chính trị qua 5 năm thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW. Nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội và đặc biệt là của người dân về chính sách, pháp luật BHXH, BHYT có bước chuyển biến tích cực.

2- Phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHYT, giai đoạn 2012 - 2017

Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã thường xuyên chỉ đạo BHXH tỉnh thực hiện công tác thu, giảm nợ đọng và mở rộng diện bao phủ về số người tham gia BHXH, BHYT. Ngành BHXH đã chủ động tham mưu, phối hợp chặt chẽ với các ngành liên quan triển khai, thực hiện kịp thời các văn bản, chế độ, chính sách quy định của Trung ương về BHXH, BHYT. Đồng thời, ban hành các chương trình, kế hoạch cụ thể nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả Luật BHXH, Luật BHYT; mở rộng mạng lưới thu BHXH, BHYT; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn về trình tự, thủ tục thực hiện các chính sách BHXH, BHYT từ đó đã tạo thuận lợi công tác phát triển đối tượng tham gia... Kết quả: Từ năm 2012 đến hết năm 2017 như sau:

- Số người tham gia BHXH trên địa bàn tỉnh tăng từ 47.667 người lên 54.402 người (đạt 10,57% lực lượng lao động).

- Số người tham gia bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) trên địa bàn tỉnh tăng từ 34.050 người lên 39.957 người (đạt 7,76% lực lượng lao động).

Số người tham BHXH, BHTN trên địa bàn có tăng nhưng chưa đạt so với mục tiêu Chương trình hành động số 84-Ctr/TU, ngày 16/8/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã đề ra (17% lực lượng lao động tham gia BHXH; 15% lực lượng lao động tham gia BHTN).

2- Từ năm 2012 đến hết năm 2017: Chuyên mục “Bảo hiểm xã hội với cuộc sống” trên sóng phát thanh và truyền hình đã thực hiện được hơn 600 tin, bài trên sóng phát thanh; 65 phóng sự trên sóng truyền hình và 126 tin trên trang trình thời sự. Tổng số tin, bài được đăng trong chuyên mục “Bảo hiểm xã hội với cuộc sống” trên Báo Lạng Sơn là 225 tin, bài.

3- Đến hết năm 2017, đã đăng tải được hơn 360 tin bài, 64 văn bản trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh; đăng tải 330 văn bản, 967 tin bài trên Website BHXH tỉnh.

4- Tổ chức được hơn 800 buổi tập huấn, hội nghị tuyên truyền, đối thoại trực tiếp với sự tham gia của hơn 90.000 đối tượng là người lao động, chủ sử dụng lao động, các hội viên hội nông dân, hội phụ nữ, cán bộ cấp xã, thôn và đại diện hộ gia đình trên địa bàn các xã, phường, thị trấn.

- Số người tham gia BHYT trên địa bàn tỉnh tăng từ 637.575 người lên 752.997 người (tăng 18,1% so với năm đầu thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW), tỷ lệ bao phủ BHYT đạt 96,7% dân số toàn tỉnh (vượt 3,7% so với mục tiêu giai đoạn 2012 - 2015 và còn thiếu 0,3% sẽ đạt mục tiêu Chương trình hành động số 84-CTr/TU, ngày 16/8/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã đề ra khi kết thúc năm 2020).

3- Chất lượng dịch vụ và công tác thực hiện các chế độ, chính sách BHXH, BHYT

Hệ thống BHXH không ngừng đổi mới phương thức hoạt động, đặc biệt là chuyển sang sử dụng các dịch vụ công trong phát triển, quản lý đối tượng, thu, chi BHXH⁵, BHYT; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý; đổi mới tác phong làm việc của cán bộ, viên chức.

Việc đổi mới phương thức hoạt động, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong việc thực hiện chính sách BHXH, BHYT đã giúp người dân và doanh nghiệp tiết kiệm được thời gian, chất lượng công việc từng bước được nâng cao, giải quyết nhanh, gọn, hiệu quả, giảm bớt phiền hà cho nhân dân, doanh nghiệp⁶.

Ngành BHXH đã chủ động tham mưu, phối hợp chặt chẽ với các ngành liên quan triển khai, thực hiện kịp thời các văn bản, chế độ, chính sách quy định của Trung ương về BHXH, BHYT. Đồng thời, ban hành các chương trình, kế hoạch cụ thể, nhằm triển khai thực hiện hiệu quả Luật BHXH, Luật BHYT; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn về trình tự, thủ tục thực hiện các chính sách BHXH, BHYT, từ đó đã tạo thuận lợi cho công tác phát triển, quản lý đối tượng, thu BHXH, BHYT và giải quyết chế độ, chính sách thuộc quyền lợi của người tham gia bảo hiểm. Kết quả như sau:

- Từ năm 2012 đến năm 2017, số thu BHXH, BHYT, BHTN hằng năm luôn đạt và vượt kế hoạch BHXH Việt Nam giao, số thu năm sau cao hơn năm trước; nợ đọng BHXH, BHYT đã được kiểm soát.

- Công tác cấp, quản lý sổ BHXH, thẻ BHYT được thực hiện kịp thời, đúng quy định⁷.

- Công tác giải quyết các chế độ BHXH đảm bảo chính xác, kịp thời, đúng chế độ, đúng quyền lợi và thuận lợi cho người được hưởng⁸.

- Hoạt động khám chữa bệnh BHYT được mở rộng đến các Trạm Y tế

5- BHXH tỉnh đã phối hợp, ký kết các hợp đồng về quản lý đối tượng và chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH qua hệ thống bưu điện. Ký hợp đồng sử dụng dịch vụ bưu chính công ích chuyên phát hồ sơ cho đơn vị sử dụng lao động. Ký hợp đồng hợp tác thu BHXH tự nguyện, BHYT hộ gia đình với hệ thống Bưu điện, Hội nông dân các cấp.

6- Đến hết năm 2017, có 97,5% đơn vị sử dụng lao động trên địa bàn tỉnh đăng ký thực hiện giao dịch điện tử với cơ quan BHXH. 100% cơ sở khám chữa bệnh BHYT đã kết nối liên thông dữ liệu lên cổng thông tin giám định BHYT.

7- Tổng số người lao động được cấp sổ BHXH trên địa bàn tỉnh đến hết 2017 là 53.698 người và tổng số thẻ BHYT còn giá trị sử dụng đến hết năm 2017 là 745.623 thẻ.

8- Giai đoạn 2012 - 2017, toàn tỉnh xét và giải quyết cho 6.658 người hưởng BHXH hằng tháng và một lần; giải quyết chế độ ốm đau cho 39.238 lượt người, chế độ thai sản cho 17.927 lượt người, thanh toán dưỡng sức, phục hồi sức khỏe cho 954 lượt người hưởng với tổng số tiền đã chi trả trên 6.811 tỷ đồng.

tuyển xã, các Phòng Khám tư nhân, đã tạo điều kiện thuận lợi cho người dân được tiếp cận với các dịch vụ y tế ngay từ tuyến cơ sở⁹.

- Công tác quản lý quỹ BHYT được thực hiện công khai, minh bạch. Từ năm 2012 - 2015, trên địa bàn tỉnh có kết dư quỹ khám chữa bệnh BHYT, mỗi năm kết dư từ 100 tỷ đồng trở lên. Tuy nhiên, từ năm 2016, do một số chính sách theo quy định của Luật BHYT có hiệu lực, như: Giá viện phí mới được kết cấu cả chi phí tiền lương, giá thu viện phí, chính sách thông tuyến huyện trong khám chữa bệnh BHYT... vì vậy, chi phí khám chữa bệnh BHYT đã tăng nhanh (năm 2016 bội chi quỹ BHYT 28 tỷ đồng; năm 2017 bội chi 88,5 tỷ đồng)

(Xem chi tiết Biểu 2).

- Bộ máy cơ quan BHXH tại tỉnh Lạng Sơn được tổ chức theo 02 cấp, gồm: BHXH tỉnh (có 10 phòng chuyên môn và Văn phòng) và 11 đơn vị BHXH cấp huyện. Bên cạnh đó là hệ thống đại lý thu, chi bảo BHXH, BHYT được xây dựng đến xã, phường, thị trấn để phục vụ người dân trên địa bàn tỉnh¹⁰.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ viên chức BHXH được quan tâm, 5 năm qua, ngành BHXH đã thường xuyên cử công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng quản lý; mở các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ cho các đại lý thu BHXH, BHYT... Qua đó, giúp công chức, viên chức, nhân viên đại lý thu làm việc trong lĩnh vực BHXH, BHYT nâng cao năng lực, nhận thức, trách nhiệm, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

4- Công tác quản lý Nhà nước về BHXH, BHYT

Các ngành Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế, Tài chính đã thực hiện tốt chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý Nhà nước về BHXH, BHYT; đảm bảo nguồn tài chính đóng và hỗ trợ đóng BHYT cho người dân trên địa bàn theo quy định của pháp luật; phối hợp với ngành BHXH ban hành các văn bản hướng dẫn, tổ chức thực hiện các quy định về BHXH, BHYT; phối hợp tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về BHXH, BHYT tại các đơn vị sử dụng lao động và cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh.

Ngành Y tế đã phối hợp chặt chẽ với ngành BHXH trong thực hiện khám chữa BHYT¹¹; các quy định mới về khám, chữa bệnh được thực hiện công khai, minh bạch, như: Áp dụng chính sách viện phí mới theo Thông tư liên tịch số 37/2015/TTLT-BYT-BTC, ngày 29/10/2015 của Bộ Y tế - Bộ Tài chính; thực hiện thông tuyến trong khám chữa bệnh; thực hiện đổi mới cơ chế quản lý tài chính... tạo ra cơ chế cạnh tranh trong thực hiện khám, chữa bệnh nói chung,

9- Từ năm 2012 - 2017, BHXH tỉnh đã thanh toán cho khoảng 5,5 triệu lượt người khám, chữa bệnh, với tổng chi phí đã thanh toán trên 2.000 tỷ đồng, bình quân mỗi năm BHXH thanh toán cho khoảng 900.000 lượt khám chữa bệnh với số tiền thanh toán bình quân mỗi năm trên 300 tỷ đồng.

10- Đến hết năm 2017, tại BHXH tỉnh có 242 CC, VC, lao động hợp đồng; trong đó: 04 người có trình độ Thạc sỹ, 186 người trình độ Đại học, 25 người trình độ Cao đẳng và Trung cấp, 27 người có trình độ đào tạo khác. Toàn tỉnh có 64 đại lý thu với 341 điểm thu và có 416 nhân viên là cán bộ, viên chức thuộc UBND xã, phường...

11- Chi đạo 25 đầu mối, gồm 234 cơ sở khám chữa bệnh (cả tuyến xã và phòng khám tư nhân) ký hợp đồng khám chữa bệnh BHYT với cơ quan BHXH.

khám, chữa bệnh theo chế độ BHYT nói riêng; các cơ sở khám chữa bệnh đã giải quyết kịp thời những vướng mắc phát sinh, đổi mới tư duy, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh; quyền lợi cho người tham gia BHYT được đảm bảo, các hành vi lợi dụng, trục lợi quỹ khám chữa bệnh BHYT được hạn chế tối đa.

Ngành Lao động - Thương binh và Xã hội đã tích cực trong công tác phối hợp với các cấp, các ngành và ngành BHXH tổ chức rà soát, lập danh sách đề nghị cấp phát thẻ BHYT cho người dân được Nhà nước đóng và hỗ trợ đóng BHYT; chủ động hướng dẫn các doanh nghiệp xây dựng thang bảng lương của các doanh nghiệp; thường xuyên phối hợp với ngành BHXH trong việc quản lý lao động tham gia BHXH trên địa bàn, phát hiện kịp thời những vi phạm pháp luật về lao động để có biện pháp giải quyết.

Ngành Tài chính đã tham mưu thực hiện tốt việc phân bổ và giao dự toán kinh phí mua thẻ BHYT cho các đối tượng được ngân sách đóng và hỗ trợ đóng theo quy định; thực hiện hỗ trợ 10% giá trị thẻ BHYT từ nguồn ngân sách địa phương cho người thuộc hộ gia đình cận nghèo¹²; phân bổ dự toán kinh phí tham gia BHXH, BHYT cho cán bộ công chức, viên chức, người lao động làm việc tại các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh theo quy định.

BHXH tỉnh đã xây dựng các chương trình, quy chế phối hợp với các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tổ chức thực hiện chính sách BHXH, BHYT; tạo điều kiện để người lao động, nhân dân thực hiện giám sát, kiểm tra việc thực thi chính sách BHXH, BHYT tại địa phương theo quy định của pháp luật.

Công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về BHXH, BHYT được quan tâm, chỉ đạo, tổ chức thực hiện thường xuyên, đã góp phần ngăn ngừa được các hành vi vi phạm chính sách BHXH, BHYT¹³.

IV- ĐÁNH GIÁ CHUNG

1- Kết quả đạt được

Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, các cấp uỷ đảng, chính quyền đã nâng cao trách nhiệm, quyết liệt trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả; công tác phối hợp tuyên truyền, vận động người dân tham gia BHXH, BHYT được chú trọng; công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý các vướng mắc, vi phạm về thực hiện chế độ BHXH, BHYT từng bước được tăng

12- Từ năm 2015 đến hết năm 2017, ngân sách tỉnh đã hỗ trợ 1.800 triệu đồng mua thẻ BHYT cho người thuộc hộ gia đình cận nghèo theo quy định tại Quyết định số 797/QĐ-TTg, ngày 26/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ.

13- Trong 5 năm qua, các ngành đã tổ chức thanh tra, kiểm tra tại 880 đơn vị. Sau thanh tra, kiểm tra các đơn vị đã nộp trên 10 tỷ đồng, đạt 80% số tiền nợ đóng BHXH, BHYT, BHTN tại thời điểm thanh tra, kiểm tra; lập biên bản vi phạm hành chính đối với 34 đơn vị và cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về BHXH, BHYT, với số tiền xử phạt trên 263,9 triệu đồng; thu hồi về quỹ BHXH, BHYT do hưởng sai chế độ và thanh toán sai chế độ quy định với số tiền trên 575 triệu đồng.

cường; chính sách BHXH, BHYT đã đi vào cuộc sống và khẳng định được vai trò là một trong những trụ cột chủ yếu của hệ thống chính sách an sinh xã hội.

Nhận thức của cấp ủy đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên và nhân dân được đầy đủ, rõ hơn về vai trò, ý nghĩa và giá trị của việc tham gia BHXH, BHYT đối với sự phát triển và ổn định chính trị - xã hội; những quan điểm đúng đắn của Đảng về an sinh xã hội được khẳng định. Lộ trình của chiến lược BHXH, BHYT đều hướng tới mục tiêu nâng cao chất lượng đời sống cho người dân. Quyền lợi của người tham gia được mở rộng. Chất lượng khám, chữa bệnh, dịch vụ y tế được nâng cao; mức độ hài lòng của nhân dân về chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh, về thủ tục đăng ký tham gia và thanh toán các chế độ bảo hiểm từng bước được nâng lên. Chính sách BHXH được tổ chức thực hiện có hiệu quả, đã thay thế hoặc bù đắp một phần thu nhập cho người lao động khi người lao động bị giảm hoặc mất thu nhập. Từ đó, đã góp phần bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

2- Hạn chế, khó khăn

Trong những năm đầu thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, còn một số cấp ủy đảng, chính quyền chưa quan tâm chỉ đạo, quản lý và phát triển BHXH, BHYT ở địa phương nên đối tượng tham gia BHXH, BHYT hộ gia đình còn thấp. Công tác kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện chưa được thường xuyên, còn phó mặc cho ngành chuyên môn thực hiện.

Công tác phối hợp của các cấp, các ngành, tổ chức chính trị - xã hội trong việc tổ chức tuyên truyền, vận động người dân tham gia BHXH, BHYT có nơi chưa chặt chẽ, hiệu quả chưa cao.

Tỷ lệ người lao động tham gia BHXH tăng 0,83%, BHYT tăng 0,81% so với năm đầu thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW là rất chậm, phát triển đối tượng tham gia BHXH tự nguyện gặp nhiều khó khăn; căn cứ tình hình thực tế địa phương, mục tiêu đã đề ra đến năm 2020, có 35% lực lượng lao động tham gia BHXH và 25% tham gia BHYT rất khó hoàn thành.

Tỷ lệ người dân tham gia BHYT có tăng, đạt và vượt chỉ tiêu Chính phủ giao; tuy nhiên, tỷ lệ bao phủ BHYT vẫn còn phụ thuộc vào sự hỗ trợ từ ngân sách Trung ương, địa phương và các nguồn hỗ trợ khác, xét về lâu dài, khi nhóm ngân sách Nhà nước đóng và hỗ trợ giảm do người dân thoát nghèo, thoát vùng khó khăn, thoát cận nghèo thì tỷ lệ tham gia BHYT cũng sẽ bị ảnh hưởng.

Trên địa bàn tỉnh, có trên 90% đối tượng tham gia BHYT chỉ đóng theo mức lương tối thiểu, do vậy quỹ khám chữa bệnh BHYT của tỉnh thấp trong khi mức chi trả không có hạn chế, do vậy rất khó cân đối trong phạm vi nguồn quỹ của địa phương.

Các quy trình kỹ thuật trong chẩn đoán, điều trị chưa được Bộ Y tế ban hành đầy đủ, các tiêu chí chỉ định xét nghiệm, dịch vụ kỹ thuật chưa chặt chẽ, định mức trong xây dựng giá viện phí còn chưa sát với thực tế sử dụng dẫn tới chưa có sự thống nhất cao trong việc giám định và thanh toán chi phí khám chữa bệnh cho người có thẻ BHYT.

Nợ đọng BHXH, BHYT đã được kiểm soát, tuy nhiên vẫn còn nhiều doanh nghiệp, đơn vị dự toán để nợ đọng với số tiền lớn, thời gian nợ kéo dài ảnh hưởng đến quyền lợi của người lao động, nhiều doanh nghiệp tư nhân chưa chấp hành đóng BHXH bắt buộc theo quy định của Luật cho người lao động; ngân sách Nhà nước còn nợ tiền đóng, hỗ trợ đóng BHYT cho các đối tượng chính sách trên địa bàn tỉnh.

Trình độ nhân lực y tế tuyến xã còn hạn chế, trang thiết bị y tế mặc dù đã được đầu tư nhưng tại một số xã đã xuống cấp hoặc còn thiếu những trang thiết bị y tế thiết yếu nên ảnh hưởng đến chất lượng khám, chữa bệnh và quyền lợi của người bệnh. Công tác kiểm soát chi phí khám, chữa bệnh BHYT gặp rất nhiều khó khăn. Công tác thanh toán chi phí khám, chữa bệnh BHYT còn nhiều vướng mắc, còn tình trạng thanh quyết toán quý, năm chậm, ảnh hưởng đến hoạt động của các cơ sở khám, chữa bệnh, nhất là các cơ sở có vượt trần, vượt quỹ.

Một số văn bản hướng dẫn của Trung ương về thực hiện chính sách BHYT chưa đồng bộ và thống nhất, chông chéo, gây khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện. Công tác phát hành thẻ BHYT còn chậm thời gian, sai sót về thông tin người bệnh với giấy tờ tùy thân, gây phiền hà cho người dân khi đi khám chữa bệnh bằng thẻ BHYT.

3- Nguyên nhân của hạn chế, khó khăn

3.1- Nguyên nhân khách quan

Lạng Sơn là tỉnh miền núi, biên giới, điều kiện kinh tế - xã hội còn gặp nhiều khó khăn, các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh chủ yếu với quy mô nhỏ, sử dụng ít lao động; thu nhập của người dân, đặc biệt là người dân ở các vùng nông thôn còn thấp, không ổn định nên việc phát triển đối tượng tham gia BHXH tự nguyện còn gặp nhiều khó khăn.

Do tác động của sản xuất, kinh doanh gặp khó khăn, việc làm và thu nhập của người lao động không bảo đảm; các doanh nghiệp hoạt động trên lĩnh vực giao thông, xây dựng cơ bản phụ thuộc vào nguồn vốn đầu tư công nên hoạt động cầm chừng, vì vậy, nhiều doanh nghiệp, người sử dụng lao động gặp khó khăn trong việc chấp hành pháp luật về BHXH, BHYT.

Công tác tuyên truyền, vận động thực hiện chính sách, pháp luật về BHXH, BHYT tại vùng cao, biên giới, vùng dân tộc ít người còn gặp nhiều khó khăn do địa hình phức tạp, trải rộng, trình độ dân trí thấp.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

Một số cấp ủy đảng, chính quyền chưa nhận thức sâu sắc quan điểm của Đảng cũng như vai trò của chính sách bảo hiểm, chưa quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện công tác BHXH, BHYT; chưa quan tâm đúng mức công tác tuyên truyền, còn coi công tác tuyên truyền chính sách, pháp luật BHXH, BHYT là nhiệm vụ riêng của ngành BHXH hoặc ngành tuyên giáo. Nội dung tuyên truyền hiệu quả không cao, chưa sâu, còn dàn trải, chưa phù hợp với từng vùng, từng đối tượng.

Nhận thức, hiểu biết của một bộ phận người sử dụng lao động, người lao động và nhân dân về giá trị, lợi ích khi tham gia BHXH, BHYT chưa đầy đủ. Thu nhập của người lao động ở nông thôn thấp, thường không ổn định, mức đóng BHXH tự nguyện còn cao so với thu nhập của đa số người dân, chưa có sự hỗ trợ của ngân sách Nhà nước; người lao động chưa có thói quen tham gia BHXH khi trẻ để hưởng thụ khi về già; trình độ nhân viên đại lý thu còn hạn chế nên chất lượng dịch vụ cung cấp chưa cao. Nhu cầu khám, chữa bệnh của nhân dân ngày càng lớn, trong khi đó mức đóng BHYT còn thấp.

Sự phối hợp giữa các cơ quan quản lý Nhà nước trong việc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách BHXH, BHYT chưa thường xuyên, đồng bộ; trách nhiệm thực thi pháp luật về bảo hiểm của một số cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp chưa nghiêm, dẫn đến số người tham gia BHXH bắt buộc, BHTN đạt thấp.

4- Bài học kinh nghiệm

Thường xuyên có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, đặc biệt là ở cấp cơ sở đối với công tác BHXH, BHYT.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về vai trò, tầm quan trọng của chính sách BHXH, BHYT trong công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân và trong việc phát triển kinh tế - xã hội, để người dân thấy được quyền lợi của mình khi tham gia BHXH, BHYT.

Tăng cường việc phối hợp chặt chẽ và có hiệu quả giữa các sở, ban, ngành, các cấp trong công tác quản lý Nhà nước về BHXH, BHYT.

Coi trọng và đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và thực hiện nghiệp vụ, nâng cao hiệu quả công tác tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người tham gia được thụ hưởng đầy đủ chính sách BHXH, BHYT theo quy định.

Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; đổi mới tác phong, lề lối làm việc và thái độ phục vụ nhân dân; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, xây dựng hệ thống BHXH, BHYT hiện đại, chuyên nghiệp và hiệu quả cao nhằm tạo thuận lợi cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc tham gia và thụ hưởng các chế độ BHXH, BHYT, BHTN.

V- MỤC TIÊU, PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIAI ĐOẠN 2018 - 2020

1- Mục tiêu

Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các chế độ, chính sách BHXH, BHYT, BHTN, tăng nhanh tỷ lệ người trong độ tuổi tham gia BHXH, nhất là người lao động tham gia BHXH bắt buộc, từng bước thu hút người tham gia BHXH tự nguyện.

Phấn đấu đến năm 2020, có trên 35% lực lượng lao động tham gia BHXH, có 25% lực lượng lao động tham gia BHTN; trên 97% dân số của tỉnh tham gia BHYT ổn định.

2- Phương hướng, nhiệm vụ

Tiếp tục phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết 21-NQ/TW; Chương trình hành động số 84-CTr/TU, ngày 16/8/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW để cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận thức rõ vai trò, ý nghĩa, quyền lợi và nghĩa vụ của người dân khi tham gia BHXH, BHYT, góp phần thực hiện có hiệu quả chính sách an sinh xã hội.

Cấp ủy đảng, chính quyền các cấp tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác BHXH, BHYT, trước mắt tập trung phấn đấu thực hiện đạt mức cao nhất các chỉ tiêu của Chương trình hành động số 84-CTr/TU, ngày 16/8/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã đề ra.

Phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHYT, xây dựng chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia hàng năm theo lộ trình. Bám sát các đơn vị sử dụng lao động để hướng dẫn, đôn đốc thực hiện đóng, nộp BHXH, BHYT đầy đủ, đúng thời gian quy định.

Các cơ quan quản lý Nhà nước phối hợp chặt chẽ với BHXH ở địa phương quản lý tốt đối tượng đóng và tham gia bảo hiểm từ cơ sở; củng cố và tăng cường quản lý quỹ BHXH, BHYT, bảo đảm thu chi; ngăn chặn tình trạng trục lợi, sử dụng quỹ sai mục đích.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào giải quyết các chế độ, chính sách BHXH, BHYT, đảm bảo quyền lợi cho người tham gia, tiến tới thực hiện mục tiêu BHXH cho mọi người lao động, BHYT toàn dân.

Nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh BHYT, nâng cao y đức trong ngành Y tế, bảo đảm quyền lợi và đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh của nhân dân.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về BHXH, BHYT; kịp thời phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm chế độ, chính sách, đặc biệt là các hành vi trốn đóng, gian lận để hưởng chế độ, trục lợi quỹ BHYT.

Phần thứ hai **ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

1- Đề nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng

Xem xét ban hành nghị quyết mới về công tác BHXH, BHYT trong giai đoạn tiếp theo.

2- Đề nghị Chính phủ

- Tiếp tục chỉ đạo hoàn thiện chính sách, pháp luật về BHXH, BHYT trên cơ sở nguyên tắc bảo đảm sự công bằng giữa tham gia và thụ hưởng. Bảo đảm nguồn kinh phí hỗ trợ các nhóm yếu thế tham gia BHXH tự nguyện.

- Chỉ đạo các bộ, ngành xây dựng Đề án giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH cho các địa phương.

- Sửa đổi, bổ sung Nghị định số 21/2016/NĐ-CP, ngày 31/3/2016 của Chính phủ về quy định việc thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành về đóng BHXH, BHYT, BHTN của cơ quan Bảo hiểm xã hội theo hướng giao thêm chức năng thanh tra chuyên ngành về lĩnh vực chi BHXH, BHYT cho cơ quan BHXH.

- Chỉ đạo Bộ Y tế phối hợp với Bảo hiểm xã hội Việt Nam xây dựng, thống nhất khung, định mức trong khám, điều trị đối với bệnh nhân có thể BHYT... để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

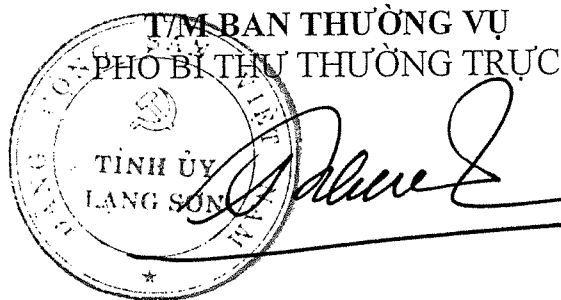
3- Đề nghị Bộ Y tế và Bộ Tài chính

- Nghiên cứu, điều chỉnh mức giá của một số dịch vụ y tế quy định tại Thông tư liên tịch số 37/2015/TTLT-BYT-BTC, ngày 29/10/2015 của Liên Bộ Y tế, Bộ Tài chính về quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh BHYT giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc, vì có mức giá cao không phù hợp so với thực tế.

- Bộ Y tế tiếp tục nghiên cứu, chỉ đạo thực hiện các giải pháp chống quá tải các bệnh viện tuyến tỉnh, huyện.

Nơi nhận:

- Ban Kinh tế Trung ương,
- Ban Tuyên giáo Trung ương,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các ban đảng, đảng đoàn, Ban cán sự đảng,
- Các sở, ban, ngành,
MTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.



Hoàng Văn Nghiệm

TỈNH ỦY LẠNG SON
*

DẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

BIỂU 1

Danh mục các văn bản về chỉ đạo, hướng dẫn
thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW (giai đoạn 2012 - 2017)
(Ban hành kèm theo Báo cáo số 304 -BC/TU, ngày 3/3/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

TT	Cơ quan ban hành	Số hiệu văn bản	Ngày, tháng ban hành	Tên văn bản	Ghi chú
I					
Văn bản của cấp ủy đảng					
1	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	33-KH/TU	28/02/2013	Kế hoạch tổ chức học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 22/11/2012 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác BHXH, BHYT, giai đoạn 2012-2020	
2	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	86-HD/BTGTU	02/4/2013	Hướng dẫn tổ chức học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 22/11/2012 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác BHXH, BHYT, giai đoạn 2012-2020	
3	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	84-CTr/TU	16/8/2013	Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 22/11/2012 của Bộ chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác BHXH, BHYT, giai đoạn 2012 - 2020	
II					
Văn bản của HĐND, UBND, sở, ngành					
1	UBND tỉnh	97/KH-UBND	10/10/2013	Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 84-CTr/TU, ngày 16/8/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 22/11/2012 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác BHXH, BHYT, giai đoạn 2012-2020	

2	UBND tỉnh	496/UBND-VX	23/5/2014	Công văn về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước về BHXH, BHYT
3	UBND tỉnh	832/QĐ-UBND	10/6/2014	Quyết định thành lập tổ công tác liên ngành kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách BHXH, BHYT
4	UBND tỉnh	20/KH-UBND	09/02/2015	Kế hoạch triển khai thi hành Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật BHYT
5	UBND tỉnh	61/KH-UBND	30/6/2015	Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 05/CT-TTg, ngày 02/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường chính sách BHYT
6	UBND tỉnh	1076/UBND-VX	21/10/2015	Công văn chỉ đạo triển khai thực hiện giao dịch điện tử về BHXH, BHYT, BHTN
7	UBND tỉnh	145/KH-BCĐ	10/11/2015	Kế hoạch triển khai rà soát, lập danh sách hộ gia đình tham gia BHYT trên địa bàn tỉnh
8	UBND tỉnh	128/KH-UBND	08/11/2016	Kế hoạch triển khai thi hành Luật BHXH và các văn bản hướng dẫn thi hành
9	UBND tỉnh	1211/UBND-KGVX	16/12/2016	Công văn chỉ đạo tăng cường các biện pháp xử lý nợ BHXH, BHYT, BHTN
10	UBND tỉnh	62/KH-UBND	08/4/2017	Kế hoạch thực hiện bao phủ BHYT giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn
11	UBND tỉnh	448/UBND-KGVX	24/5/2017	Công văn chỉ đạo tăng cường thực hiện chính sách BHXH, BHYT, BHTN trên địa bàn tỉnh
12	Sở Y tế, Sở Tài chính, Bảo hiểm xã hội tỉnh	1371/HDLN-SYT-STC-BHXH	04/12/2012	Hướng dẫn liên ngành về thực hiện biểu giá thu một phần viện phí trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

13	Sở LD-TB và XH, Sở Tài chính, Sở Y tế, Bảo hiểm xã hội tỉnh	05/HDLN-LPTB&XH-TC-YT-BHXXH	16/12/2013	Hướng dẫn liên ngành về lập danh sách cấp thẻ BHYT cho đối tượng NSNN đóng và hỗ trợ đóng BHYT trên địa bàn tỉnh	
14	Bảo hiểm xã hội tỉnh, Sở Y tế, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính	437/QCLN-SYT-SLDTB&XH-STC-BHXXH	03/6/2014	Quy chế phối hợp liên ngành thực hiện hỗ trợ người thuộc hộ gia đình cận nghèo tham gia BHYT	
15	Bảo hiểm xã hội tỉnh, Sở Y tế, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính	419/QCLN-SYT-SLDTB và XH-STC	06/5/2015	Quy chế phối hợp liên ngành thực hiện hỗ trợ người thuộc hộ gia đình cận nghèo tham gia BHYT	
16	Bảo hiểm xã hội tỉnh, Hội Nông dân tỉnh	595/CTPH-BHXXH-HND	09/9/2016	Chương trình phối hợp tuyên truyền, vận động nông dân tham gia BHXXH, BHYT giai đoạn 2016-2020	
17	Công an tỉnh và Bảo hiểm xã hội tỉnh	1038/QCPH-CA-BHXXH	24/11/2017	Quy chế phối hợp công tác phòng chống tội phạm và các hành vi vi phạm luật BHXXH, BHYT, BHTN giai đoạn 2017-2022	

18	Sở Thông tin và Truyền thông	435/STTTT-BCXB	19/7/2013	Tuyên truyền Chương trình hành động số 84-CTr/TU, ngày 16/8/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 22/11/2012 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác BHXH, BHYT, giai đoạn 2012-2020	
19	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	635/SLĐTBXH-LĐTL	05/6/2016	Tăng cường thực hiện chính sách BHXH, BHYT, BHTN trên địa bàn tỉnh	
20	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	1351/SLĐTBXH-LĐTL	15/12/2016	Công văn hướng dẫn triển khai thực hiện Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014	
21	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	1480/SLĐTBXH-LĐTL	29/12/2017	Công văn hướng dẫn thực hiện hỗ trợ tiền đóng BHXH tự nguyện cho các đối tượng tham gia theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội	
22	Sở Y tế	1166/SYT-NVY	19/10/2016	Công văn hướng dẫn thanh toán bảo hiểm y tế	
23	Sở Y tế	1165/SYT-NVY	19/10/2016	Công văn chỉ đạo tăng cường quản lý thanh toán chi phí khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế	
24	Sở Y tế	1043/SYT-NVY	26/9/2016	Công văn chỉ đạo đẩy mạnh ứng dụng thông tin trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	
25	Sở Y tế	1139/KHTC	12/10/2016	Thực hiện Thông tư liên tịch số 37/2015/TTLT-BYT-BTC theo công văn số 7117/BYT-KH-TC của Bộ Y tế	

Số người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, giai đoạn 2012 - 2017
(Kèm theo Báo cáo số 304 -BC/TU, ngày 03/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

Đơn vị: Nghìn người.

STT	Tiêu thức	2012	2013	2014	2015	2016	2017
I	Dân số	747,600	751,200	753,690	761,300	768,700	778,400
II	Lực lượng lao động	486,709	495,933	502,1	499,3	499,1	514,811
III	Số người tham gia BHXH, BHTN	47,667	48,376	48,622	49,700	52,617	54,402
1	Số người tham gia BHXH bắt buộc	46,992	47,522	47,596	47,935	50,820	52,235
2	Số người tham gia BHXH tự nguyện	0,675	0,854	1,026	1,765	1,797	2,167
3	Số người tham gia BHTN	34,050	34,653	35,012	37,440	38,534	39,957
IV	Số người tham gia BHYT	637,575	663,317	668,189	658,005	706,223	752,997

Ghi chú: Số đối tượng tham gia BHXH, BHTN (Mục III) = 1 + 2 vì trong tổng số đối tượng tham gia BHXH bắt buộc đã bao gồm đối tượng tham gia BHTN./.